

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN T.P ĐÔNG HÀ	
A/	Số: 543
ĐẾN	Ngày: 10/11/2017
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường 4

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTWMTTQVN ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Để tăng cường sự phối hợp công tác với các nhiệm vụ có liên quan, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động trong thời kỳ đổi mới, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường 4 thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế phối hợp công tác quy định nội dung phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường 4 trong việc thực hiện và trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

Điều 2. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường 4 là mối quan hệ phối hợp, tạo điều kiện cho mỗi bên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường 4 phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đề nghị, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 3. Về việc phối hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tham gia với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển đa dạng các hình thức tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nhằm động viên mọi nguồn lực để xây dựng phường văn minh, giàu đẹp.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường kiến nghị, có kế hoạch tham gia với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để Mặt trận tập hợp, phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo trong việc vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Điều 4. Về hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức thành viên của Mặt trận xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục, vận động thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, xây dựng đời sống văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường tham gia ý kiến với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường về mục tiêu, nội dung các cuộc vận động và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức triển khai thực hiện các cuộc vận động trong nhân dân đạt kết quả.

Trong trường hợp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường tổ chức, chỉ đạo các phong trào nhân dân thì đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên có liên quan cử đại diện tham gia Ban chỉ đạo.

Điều 5. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

1. Công chức Văn phòng - thống kê, công chức Tư pháp - hộ tịch phường có trách nhiệm tập hợp những ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên của Mặt trận về dự kiến chương trình xây dựng các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân phường trình cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với dự thảo nghị quyết, quyết định, chỉ thị có liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, chế độ, chính sách của cán bộ Mặt trận, quyền, lợi ích của người dân ở địa phương thì cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi dự thảo để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên có liên quan tham gia ý kiến và phản biện trước khi ban hành.

3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức các hội nghị lấy ý kiến trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân đóng góp các dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 6. Về công tác bầu cử

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chuẩn bị các bước trong quá trình tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định; thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử, triển khai tập huấn công tác bầu cử; hướng dẫn các bước trong quy trình hiệp thương; giám sát, kiểm tra công tác bầu cử.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường đảm bảo điều kiện, phương tiện, kinh phí cần thiết và kịp thời để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thực hiện quyền và trách nhiệm của mình trong công tác bầu cử.

Điều 7. Tổ chức tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân phường

Thường trực Hội đồng nhân dân phường phối hợp với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân phường, đảm bảo cơ sở vật chất và tổng hợp kiến, kiến nghị của cử tri tại hội nghị.

Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chủ trì Hội nghị theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm cử thành viên Ủy ban nhân dân và các ngành, bộ phận chuyên môn liên quan tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri để tiếp thu, giải trình những ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc phạm vi trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường.

Điều 8. Về hoạt động giám sát

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường khi thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thanh tra ở địa phương có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét, tiếp thu kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Ban thanh tra nhân dân và ý kiến của các tầng lớp nhân dân phản ánh thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

2. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm mời Ban thanh tra nhân dân tham gia giám sát, thanh tra, kiểm tra ở phường và các khu phố. Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm cung cấp thông tin, cử người tham gia khi được yêu cầu tham gia giám sát, kiểm tra, thanh tra.

Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chỉ đạo và tổ chức các hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường hướng dẫn, giúp đỡ, động viên và bảo vệ công dân khi họ thực hiện quyền giám sát của mình.

3. Hội đồng nhân dân phường khi thực hiện nhiệm vụ giám sát có trách nhiệm:

3.1. Mời đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tham gia xây dựng kế hoạch giám sát và tham gia các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân phường;

3.2. Cung cấp thông tin có liên quan đến công tác giám sát của Hội đồng nhân dân phường cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;

3.3. Tạo điều kiện để đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đưa kiến nghị liên quan đến nội dung giám sát;

3.4. Tiếp nhận những thông tin có liên quan đến hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân phường do Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường cung cấp.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm:

4.1. Tiếp nhận, cung cấp thông tin và giải trình những vấn đề liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường khi tiến hành hoạt động giám sát;

4.2. Cử đại diện tham gia hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đề nghị;

4.3. Xem xét, giải quyết kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường về việc biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt, xem xét, giải quyết, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm pháp luật và thông báo kết quả xử lý cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đã có kiến nghị theo quy định tại khoản 2 điều 15 của Nghị định số 50/2001/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 9. Trả lời kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

1. Tại các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, tổ chức chính trị – xã hội là thành viên của Mặt trận tham dự và trực tiếp nêu kiến nghị thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm trả lời ngay tại kỳ họp, phiên họp; trong trường hợp cần nghiên cứu thêm thì trả lời bằng văn bản trong thời hạn chậm nhất không quá ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị hoặc trả lời tại kỳ họp, phiên họp tiếp theo.

2. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường nhận được kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên

của Mặt trận không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì cơ quan đó có trách nhiệm trả lời trong thời hạn chậm nhất không quá ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị. Trong trường hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên của Mặt trận chưa tán thành với việc trả lời, thì các bên phối hợp thảo luận để thống nhất phương án giải quyết. Nếu không thống nhất được thì báo cáo lên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp trên. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp trên xem xét, giải quyết trong thời hạn chậm nhất không quá bốn mươi ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo.

3. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét những kiến nghị của tổ chức và cá nhân về việc đình chỉ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật được phản ánh thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

Điều 10. Làm việc liên tịch giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Định kỳ 06 tháng hoặc bất thường khi cần thiết theo yêu cầu của một bên, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường và Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức làm việc liên tịch để trao đổi về những vấn đề liên quan cần giải quyết; để đánh giá việc thực hiện Quy chế và trao đổi bổ sung những vấn đề cần phối hợp. Nội dung, chương trình, thời gian do bên yêu cầu chuẩn bị.

Điều 11. Tham gia các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

1. Tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường được mời tham dự phiên họp để thông báo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền và đề xuất, kiến nghị những vấn đề bức xúc của cử tri với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường.

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường được mời dự các phiên họp của Ủy ban nhân dân phường khi bàn về các vấn đề có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường cử đại diện tham dự các cuộc họp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường khi được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường mời tham dự. Chủ tịch, hoặc Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường dự kỳ họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường để thông báo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, những vấn đề khác có liên quan ở địa phương và tiếp thu ý kiến, kiến nghị của Mặt trận để xem xét, giải quyết.

Điều 12. Kinh phí, điều kiện hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí hoạt động đột xuất (các cuộc vận động), từ nguồn ngân sách Nhà nước trên cơ sở dự toán hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam phường theo Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm đảm bảo kinh phí cơ sở vật chất và điều kiện phương tiện làm việc để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường hoạt động theo quy định của pháp luật.

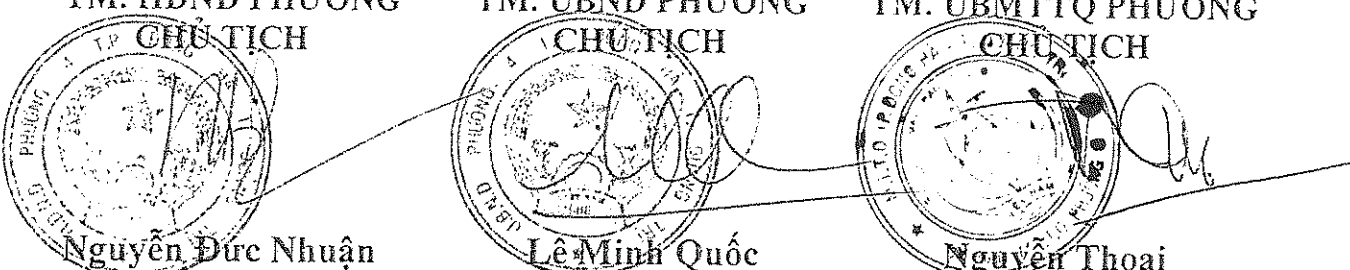
Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chủ động triển khai thực hiện sau khi ký kết, đồng thời kiểm tra việc thực hiện để Quy chế được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả.

Điều 14. Định kỳ hàng năm Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường cùng chủ trì hội nghị. Nội dung, chương trình, thời gian tổ chức hội nghị do các bên bàn bạc thống nhất và phối hợp chuẩn bị.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường có những điểm chưa phù hợp thì cùng xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn của địa phương./.

TM. HĐND PHƯỜNG TM. UBND PHƯỜNG TM. UBMTTQ PHƯỜNG
CHỦ TỊCH CHỦ TỊCH CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Nhuận Lê Minh Quốc Nguyễn Thoại

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- BTV Đảng ủy phường;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN phường;
- Các Ban HĐND, các đoàn thể phường;
- Lưu VT.